

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

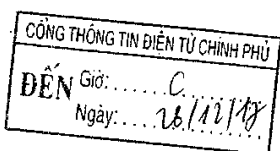
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *34* /2017/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày *19* tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 241/TTr-STC ngày 13 tháng 11 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư liên

tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. ℓ

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh (02b);
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, KTTH2 (H.150b) ℓ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Công Thủy

QUY ĐỊNH

**Về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của
người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm
2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (gọi chung là người sử dụng đất) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan tài chính, cơ quan thuế, kho bạc nhà nước các cấp.

b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; Bộ phận một cửa; Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện (trong trường hợp chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai) sau đây gọi chung là Văn phòng đăng ký đất đai.

c) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Hồ sơ luân chuyển phải được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, thống nhất giữa các cơ quan, trong phạm vi toàn tỉnh trên cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho mỗi cơ quan, mỗi ngành, nhằm giải quyết kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, minh bạch, đúng pháp luật trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho người sử dụng đất khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho thuê mặt nước, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Thời gian luân chuyển hồ sơ được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật, thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm

pháp luật, thời gian trưng cầu giám định; thời gian giải quyết các trường hợp bất khả kháng phát sinh.

Điều 3. Cơ chế phối hợp

1. Các cơ quan liên quan thực hiện luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất tại Quy định này có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cung cấp đầy đủ thông tin theo các quy định hiện hành. Bố trí, phân công cán bộ tiếp nhận, giải quyết, luân chuyển hồ sơ theo đúng quy định.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp cung cấp đầy đủ các thông tin theo danh mục yêu cầu; các cơ quan liên quan có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết trong thời gian quy định; hướng dẫn hoàn thiện và bổ sung trong trường hợp sau khi thẩm định hồ sơ không bảo đảm theo yêu cầu và chịu trách nhiệm về các nội dung công việc do đơn vị giải quyết.

Chương 2 NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính

1. Các loại hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai

a) Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của hộ gia đình, cá nhân khi được công nhận quyền sử dụng đất.

c) Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá.

d) Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai (bổ sung) của người sử dụng đất do điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết của dự án hoặc do tăng diện tích đất thuộc trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính.

đ) Hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất khi đăng ký biến động về đất đai, tài sản gắn liền với đất: đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

e) Giấy tờ xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

2. Thành phần các loại hồ sơ, giấy tờ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự,

thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất (gọi tắt là Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC- BTNMT).

Điều 5. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất

1. Đối với trường hợp áp dụng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, Văn phòng đăng ký đất đai lập phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính theo mẫu số 01/LCHS quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC- BTNMT (bản chính) cùng với quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất và các giấy tờ có liên quan quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC- BTNMT chuyển cho Cơ quan Thuế. Đối với hồ sơ có khoản được trừ thì chuyển đồng thời cho Cơ quan Thuế và cơ quan Tài chính.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan Tài chính có trách nhiệm xác định các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và chuyển cho cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất đối với trường hợp phải xác định các khoản được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

c) Cơ quan Thuế xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, mẫu thông báo thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC- BTNMT. Thời hạn xác định và ban hành Thông báo không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp không có khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xác định các khoản mà người sử dụng đất được trừ theo quy định của pháp luật do cơ quan Tài chính chuyển đến đối với trường hợp có các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

d) Sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Thông báo của cơ quan Thuế, người sử dụng đất chuyển chứng từ đã nộp tiền cho Văn phòng đăng ký đất đai. Trong thời hạn 03 ngày làm việc Văn phòng đăng ký đất đai trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển cho Bộ phận một cửa để trả kết quả cho người sử dụng đất.

2. Đối với trường hợp áp dụng phương pháp so sánh trực tiếp, thu nhập, chiết trừ, thặng dư:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án giá đất (người sử dụng đất là tổ chức); Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phương án giá đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (người sử dụng đất là

hộ gia đình, cá nhân) gửi Hội đồng thẩm định giá đất do Sở Tài chính làm thường trực Hội đồng để thẩm định.

b) Sở Tài chính (Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh) tổ chức thẩm định theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường và gửi kết quả thẩm định cho Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thẩm định phương án giá đất. Trường hợp hồ sơ phức tạp cần thiết kéo dài thời gian thẩm định thì thời gian kéo dài thêm tối đa không quá 03 ngày làm việc.

c) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện phương án giá đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

d) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định phê duyệt giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, phê duyệt giá đất và các giấy tờ có liên quan quy định cho Văn phòng đăng ký đất đai.

đ) Văn phòng đăng ký đất đai lập Phiếu chuyển thông tin cho Cơ quan Thuế. Quy trình luân chuyển hồ sơ tiếp tục thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá thực hiện kê khai giấy tờ theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT để nộp kèm theo Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao) tại Văn phòng đăng ký đất đai.

2. Văn phòng đăng ký đất đai lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá để gửi kèm các giấy tờ tại Khoản 1 Điều này cho Cục Thuế (Chi cục Thuế) trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ của Bộ phận một cửa.

3. Cục Thuế (Chi cục Thuế) xác định các khoản nghĩa vụ tài chính phải nộp để thông báo cho người trúng đấu giá đồng gửi cho Văn phòng đăng ký đất đai và Kho bạc nhà nước trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ của Văn phòng đăng ký đất đai.

4. Người trúng đấu giá nộp tiền tại Kho bạc nhà nước (hoặc cơ quan được Kho bạc ủy nhiệm thu) theo đúng thời hạn quy định tại thông báo do cơ quan Thuế ban hành.

5. Căn cứ chứng từ nộp tiền và Thông báo nộp tiền của cơ quan thuế, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chứng từ nộp tiền của người sử dụng đất, Văn phòng đăng ký đất đai trình cơ quan nhà nước có thẩm

quyền cấp giấy chứng nhận cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trong trường hợp cho thuê đất trả tiền hàng năm thông qua hình thức đấu giá

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá thực hiện kê khai giấy tờ theo quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 5, Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT để nộp kèm theo Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản chính) tại Văn phòng đăng ký đất đai.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Văn phòng đăng ký đất đai lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá để gửi kèm các giấy tờ tại Khoản 1, Điều này cho Cơ quan Thuế.

Đối với hồ sơ có phát sinh khoản được trừ là số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà người trúng đấu giá trả trước theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Văn phòng đăng ký đất đai gửi Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính và hồ sơ quy định đồng thời đến cơ quan Thuế và cơ quan Tài chính và để xác định số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng người trúng đấu giá trả trước được trừ vào tiền thuê đất phải nộp.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Tài chính xác định số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mà người trúng đấu giá trả trước gửi cơ quan Thuế.

4. Trong thời gian 05 ngày làm việc, căn cứ vào hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến và văn bản của Cơ quan Tài chính, Cơ quan Thuế thực hiện xác định đơn giá thuê đất hàng năm để cơ quan Tài nguyên & Môi trường ghi vào Hợp đồng thuê đất; thông báo số tiền thuê đất phải nộp và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật và xác nhận thời gian hoàn thành nghĩa vụ về tiền thuê đất hàng năm do người trúng đấu giá đã trả trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất, cơ quan Tài nguyên & Môi trường chuyển hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai để xác lập hồ sơ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính khi đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất; xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung do điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết của dự án hoặc do tăng diện tích đất thuộc trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính bổ sung; chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Văn phòng đăng ký đất lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất để gửi kèm các giấy tờ quy định cho cơ quan thuế trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ của người sử dụng đất từ Bộ phận một cửa chuyển đến.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ của Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế xác định và Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất theo quy định.

Điều 9. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp cấp giấy chứng nhận khi công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ từ Bộ phận một cửa thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai lập Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất để gửi kèm các giấy tờ quy định cho Chi cục Thuế nơi có đất.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ của Văn phòng đăng ký đất đai, Cơ quan Thuế xác định và Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất theo quy định.

Chương 3

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 10. Trách nhiệm của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. kê khai hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.

2. Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của cơ quan thuế và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đã nộp.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Hướng dẫn người sử dụng đất kê khai hồ sơ; tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, thống nhất thông tin của hồ sơ và chuyển cho các cơ quan liên quan theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan tài nguyên và môi trường

1. Kiểm tra hồ sơ và trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan Tài chính và cơ quan Thuế thống nhất lựa chọn phương pháp xác định giá đất trong trường hợp giao đất, cho thuê đất,

chuyển mục đích sử dụng đất không thông qua đấu giá khi tiếp nhận hồ sơ và phải xác định phương pháp xác định giá đất trước khi chuyển thông tin cho cơ quan thuế. Xác định cụ thể vị trí, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển thành đất phi nông nghiệp gửi Cục Thuế tỉnh để xác định tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với người sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước.

Điều 13. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai

1. Lập phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin ghi trên phiếu (Mẫu số 01/LCHS ban hành kèm theo Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT).

2. Thực hiện bàn giao hồ sơ hàng ngày theo ngày làm việc và phải được ghi vào “Sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính về đất đai” theo Mẫu số 05/LCHS ban hành kèm theo Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan Tài chính

1. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tổ chức thẩm định giá đất theo đề nghị của cơ quan tài nguyên và môi trường và gửi kết quả thẩm định cho cơ quan tài nguyên và môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định.

2. Xác định các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp trên cơ sở hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan Thuế

1. Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo các Mẫu quy định. Xác định và gửi Thông báo cho người sử dụng đất số tiền phải nộp theo quy định về bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (nếu có).

2. Thực hiện bàn giao hồ sơ với Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Quy định này.

3. Thực hiện xác nhận việc người được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất đối với trường hợp đã được quy đổi số tiền đã ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc tiền đã nộp ngân sách nhà nước quy ra số tháng, năm hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo Mẫu số 04/LCHS ban hành kèm theo Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

4. Xác định lại đơn giá thuê đất và thông báo số tiền thuê đất phải nộp hàng năm của chu kỳ ổn định tiếp theo cho người thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (Mẫu số 02/LCHS ban hành kèm theo Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT).

Điều 16. Trách nhiệm của Kho bạc nhà nước

1. Thực hiện thu tiền theo Thông báo của cơ quan thuế ban hành và cung cấp chứng từ thu cho người nộp theo quy định.
2. Mở sổ theo dõi và đối chiếu thông tin thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất để cung cấp cho cơ quan thuế theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT.

Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Khi xác định nghĩa vụ tài chính có nội dung phức tạp, vướng mắc phát sinh trong triển khai thuộc trách nhiệm cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất giải quyết kịp thời; trường hợp không thống nhất hướng giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan quản lý chuyên môn cấp trên để xem xét quyết định.
2. Trong quá trình thực hiện bản Quy định này nếu phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ban, ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./. 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Công Thủy